

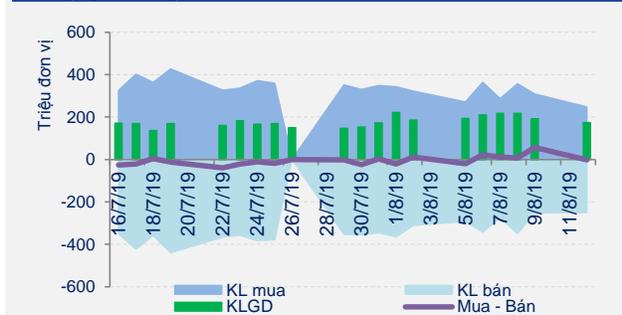
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/8/2019

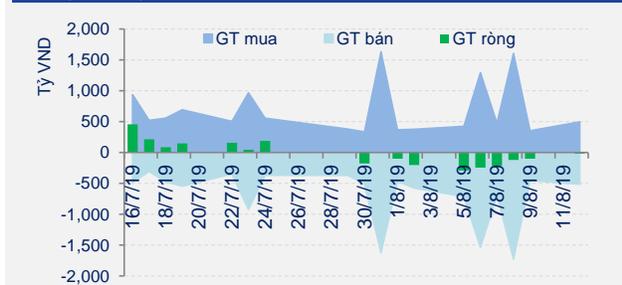
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	975.31	102.82
% Thay đổi	↑ 0.10%	↑ 0.03%
KLGD (CP)	173,678,500	29,052,994
GTGD (tỷ đồng)	3,709.54	361.35
Tổng cung (CP)	250,125,450	48,231,100
Tổng cầu (CP)	247,477,510	51,787,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,460,660	653,945
KL mua (CP)	12,083,690	1,113,660
GTmua (tỷ đồng)	496.86	17.79
GT bán (tỷ đồng)	514.71	18.06
GT ròng (tỷ đồng)	(17.85)	(0.27)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.16%	12.2	2.4	10.1%
Công nghiệp	↑ 0.19%	15.5	3.3	25.4%
Dầu khí	↑ 0.26%	19.2	2.4	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.05%	18.0	4.7	4.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.37%	13.5	2.6	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.23%	20.3	5.8	15.6%
Ngân hàng	↓ -0.08%	11.1	2.2	9.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.51%	14.2	1.7	10.6%
Tài chính	↓ -0.01%	21.7	4.0	18.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.33%	15.0	3.1	1.5%
VN - Index	↑ 0.10%	16.4	3.9	106.9%
HNX - Index	↑ 0.03%	9.3	1.6	-6.9%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch giằng co và phân hóa trong phiên đầu tuần với sắc xanh nhẹ trên các chỉ số chính. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,97 điểm (+0,1%) lên 975,31 điểm; HNX-Index tăng 0,03 điểm (+0,03%) lên 102,82 điểm. Thanh khoản suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.161 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 204 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.238 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 237 mã tăng, 121 mã tham chiếu, 244 mã giảm. Thị trường giằng co nhẹ quanh mốc tham chiếu trong phiên với sự phân hóa rõ nét giữa các nhóm cổ phiếu. Các cổ phiếu trụ cột phân hóa với bên tăng giá là BID (+1,9%), VJC (+2,1%), HPG (+2,2%), GAS (+0,7%), VHM (+0,2%), MBB (+2,1%), MWG (+0,9%), PLX (+0,3%), TCB (+0,2%), HVN (+0,1%)... và bên giảm giá như VCB (-1%), SAB (-0,5%), VNM (-0,3%), VIC (-0,2%), CTG (-0,7%), POW (-1,1%), HDB (-0,6%), NVL (-0,2%), MSN (-0,1%), BHN (-0,2%)... Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, dệt may... phần lớn đều giao dịch ảm đạm. Ngược lại, nhóm cổ phiếu khu công nghiệp tăng khá tốt với các mã như NTC (+0,8%), SIP (+5,7%), SNZ (+7,1%), ITA (+1,4%), KBC (+3,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hiện đang trong vùng lưỡng thông tin đã dẫn đến việc dòng tiền có sự sụt giảm và phân hóa mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần. Tin tức quốc tế được nhà đầu tư mong đợi nhất trong tuần này có lẽ vẫn là các diễn biến mới từ chiến tranh thương mại Mỹ-Trung. Trên góc độ kỹ thuật, chỉ số VN-Index hiện vẫn đang giao dịch trong khoảng 969-983 điểm (MA20-50) phiên thứ hai liên tiếp và dự báo sẽ còn những đi ngang và giằng co trong vùng này trước khi bứt phá để tạo ra xu hướng ngắn hạn mới. Một điểm tích cực là khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng trong phiên hôm nay nhưng với giá trị giảm mạnh chỉ còn gần 20 tỷ đồng trên hai sàn. Mặt khác, trên thị trường khá sinh, basis của hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 vẫn âm khá mạnh 7,53 điểm trong bối cảnh chỉ còn ba phiên nữa là đáo hạn vẫn cho thấy việc nhà đầu tư nghiêng về điều chỉnh ngắn hạn của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/8, VN-Index có thể tiếp tục đi ngang và giằng co với biên độ trong khoảng 969-983 điểm (MA20-50). Nhà đầu tư vẫn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn hiện tại và nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp tăng điểm của thị trường để cơ cấu danh mục về trạng thái an toàn hơn.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/8/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 977,63 điểm và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 973,22 điểm. Về cuối phiên, lực cầu gia tăng nhẹ giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 0,97 điểm (+0,1%) lên 975,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 650 đồng, VJC tăng 2.800 đồng, HPG tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất vào đầu phiên sáng tại 103,2 điểm và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 102,46 điểm. Về cuối phiên, cầu gia tăng nhẹ giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,03 điểm (+0,03%) lên 102,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, VCS tăng 900 đồng, CEO tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, DGC giảm 1.200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 18,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,5 triệu cổ phiếu. E1VFN30 là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 30,1 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là SGN với 12,8 tỷ đồng tương ứng với 140 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 12 tỷ đồng tương ứng với 338 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 281,37 triệu đồng. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,4 tỷ đồng tương ứng với 120 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 179 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,7 tỷ đồng tương ứng với 513 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số vẫn tiếp tục dưới ngưỡng 983 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 126 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 983 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 969 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 953 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/8, VN-Index có thể tiếp tục đi ngang và giằng co với biên độ trong khoảng 969-983 điểm (MA20-50).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 102 điểm (cạnh trên của mô hình falling wedge), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 21,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,8 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/8, HNX-Index có thể tiếp tục đi ngang và giằng co với biên độ trong khoảng 102-104,4 điểm (cạnh trên mô hình falling wedge-MA50).



## TIN TRONG NƯỚC

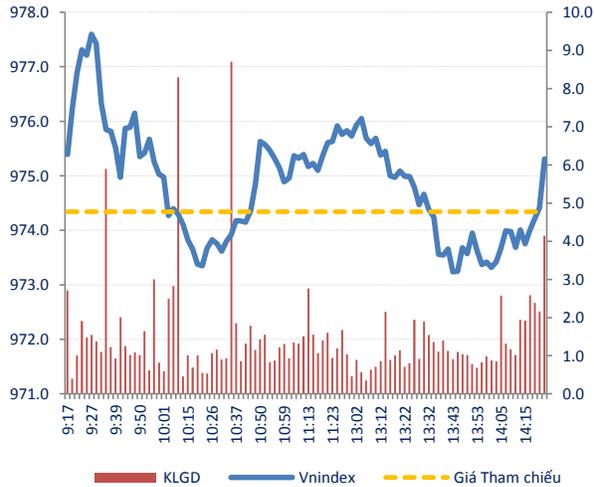
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,08 - 41,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 370.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng</b>	Ngày 12/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.100 đồng (giảm 2 đồng so với ngày hôm qua).

## TIN QUỐC TẾ

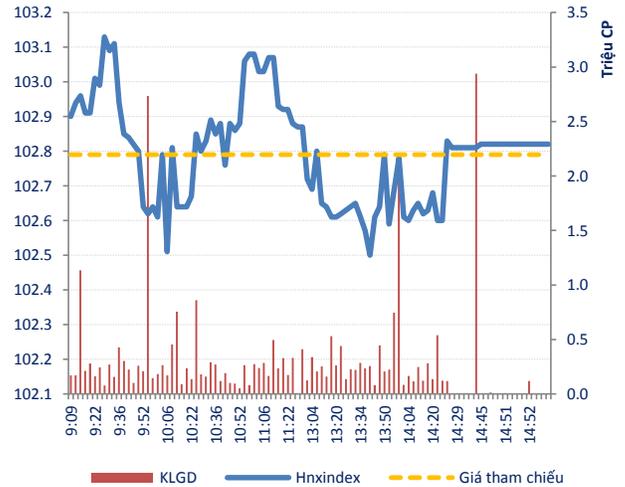
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,75 USD/ounce tương ứng 0,45% xuống mức 1.501,75 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,196 điểm tương ứng với 0,2% lên 97,518 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1170 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2064 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,48 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,3 USD/thùng tương ứng 0,55% xuống mức 54,2 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/8, chỉ số Dow Jones giảm 90,75 điểm tương ứng 0,34% xuống 26.287,44 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 80,02 điểm tương ứng 1% xuống 7.959,14 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 19,44 điểm tương ứng 0,66% xuống 2.918,65 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

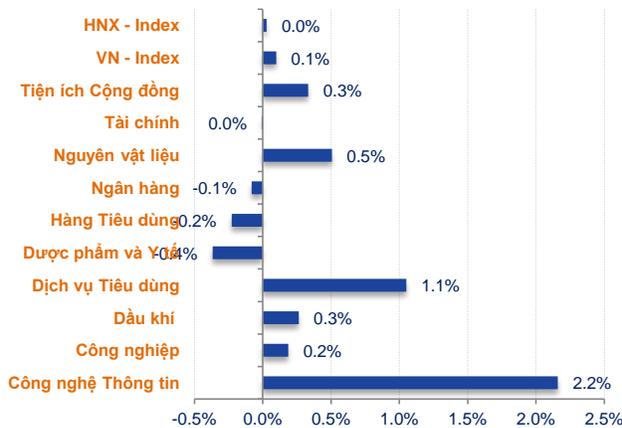
KLGD và VN-Index trong phiên



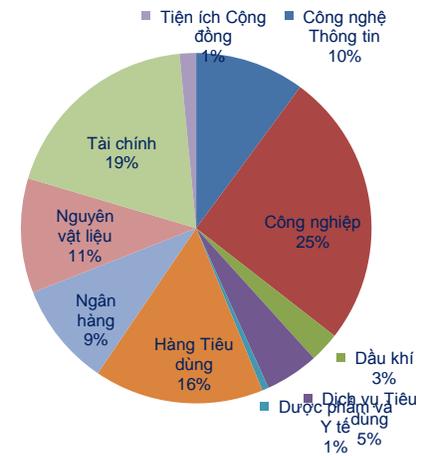
KLGD và HNX-Index trong phiên



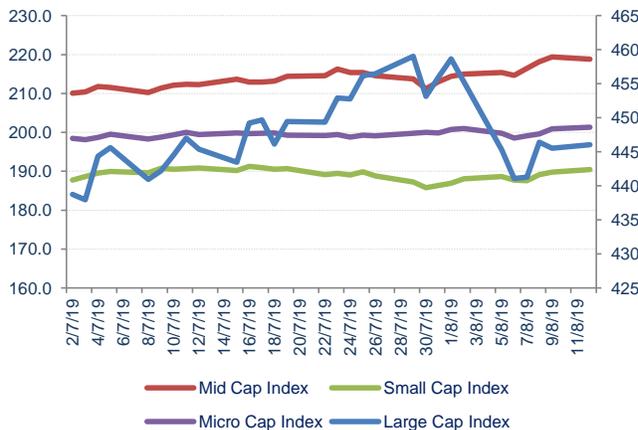
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



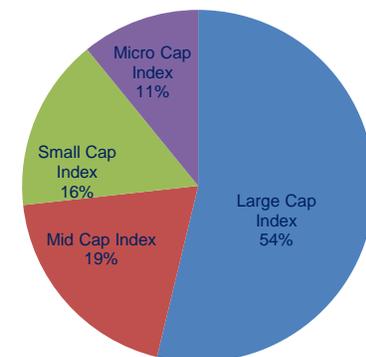
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	476,110	E1VFN30	2,062,900
2	HDB	414,010	GAB	300,000
3	VRE	337,800	HCM	203,800
4	BID	286,240	AAA	199,430
5	HQC	202,770	VCB	147,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	512,790	TNG	178,540
2	ART	96,000	VCS	120,200
3	DGC	50,800	HMH	37,800
4	TIG	44,150	LIG	23,000
5	PVC	28,500	CEO	11,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	27.10	27.40	↑ 1.11%	18,019,850
ITA	3.48	3.53	↑ 1.44%	16,868,640
HNG	18.25	18.25	→ 0.00%	8,162,460
HPG	23.10	23.60	↑ 2.16%	8,127,360
SAM	7.72	8.00	↑ 3.63%	5,902,470

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	1.30	1.30	→ 0.00%	3,385,573
SHS	8.70	8.60	↓ -1.15%	2,789,253
SHB	6.40	6.40	→ 0.00%	2,472,869
SHN	9.00	9.00	→ 0.00%	2,377,067
PVS	20.80	20.80	→ 0.00%	1,848,571

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1901	0.88	1.09	0.21	↑ 23.86%
CFPT1903	8.06	9.83	1.77	↑ 21.96%
CFPT1902	5.85	7.10	1.25	↑ 21.37%
CHPG1904	1.71	2.00	0.29	↑ 16.96%
CMWG190	6.85	7.85	1.00	↑ 14.60%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
DST	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
TKU	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	10.80	10.05	-0.75	↓ -6.94%
PIT	4.90	4.56	-0.34	↓ -6.94%
DPR	46.30	43.10	-3.20	↓ -6.91%
RIC	5.37	5.00	-0.37	↓ -6.89%
DXV	3.05	2.84	-0.21	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSE	7.80	6.30	-1.50	↓ -19.23%
TXM	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
PGT	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
NST	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
KKC	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	18,019,850	3.0%	311	88.1	2.6
ITA	16,868,640	3250.0%	177	19.9	0.3
HNG	8,162,460	-12.5%	(1,474)	-	1.7
HPG	8,127,360	19.3%	2,898	8.1	1.5
SAM	5,902,470	2.5%	281	28.4	0.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	3,385,573	-9.6%	(483)	-	1.2
SHS	2,789,253	14.7%	1,976	4.4	0.7
SHB	2,472,869	11.9%	1,669	3.8	0.4
SHN	2,377,067	2.7%	390	23.1	0.8
PVS	1,848,571	8.9%	2,345	8.9	0.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 23.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 22.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 21.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 17.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 14.6%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 25.0%	-2.0%	(217)	-	0.0
SPI	↑ 12.5%	-4.0%	(401)	-	0.1
DST	↑ 11.1%	-2.4%	(260)	-	0.1
VIG	↑ 10.0%	-0.9%	(58)	-	0.2
TKU	↑ 10.0%	9.6%	1,353	6.5	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	476,110	8.7%	1,846	8.7	0.8
HDB	414,010	17.0%	2,989	8.7	1.4
VRE	337,800	8.9%	1,072	33.1	3.0
BID	286,240	12.9%	2,107	16.8	2.1
HQC	202,770	1.0%	89	15.4	0.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	512,790	8.9%	2,345	8.9	0.8
ART	96,000	4.5%	504	4.4	0.2
DGC	50,800	25.1%	6,956	4.3	1.2
TIG	44,150	6.5%	777	4.1	0.3
PVC	28,500	3.1%	553	13.6	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	401,512	4.4%	1,454	82.6	4.9
VCB	288,180	25.1%	4,731	16.4	3.7
VHM	282,029	31.3%	4,770	17.7	5.3
VNM	210,010	38.3%	6,060	19.9	7.4
GAS	195,223	27.1%	6,511	15.7	4.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,669	25.7%	3,438	6.4	1.2
VCS	13,563	44.0%	8,055	10.7	4.4
VCG	11,705	8.1%	1,415	18.7	1.8
PVS	9,942	8.9%	2,345	8.9	0.8
PVI	8,713	10.9%	3,317	11.4	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.58	6.0%	546	4.8	0.4
DLG	2.76	2.0%	235	6.6	0.1
PXS	2.52	-23.7%	(2,380)	-	0.6
CMG	2.48	9.0%	1,640	23.2	2.6
PVD	2.41	3.8%	1,239	13.0	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.69	-35.5%	(2,760)	-	0.1
KSQ	4.86	1.2%	128	15.6	0.2
L61	4.77	3.1%	622	18.0	0.6
L35	4.44	2.2%	319	30.4	0.7
PVX	4.36	-9.6%	(483)	-	1.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---